TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2020/HSST
Ngày 09 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô và ông Ngô Thanh Xuân

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà* Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Khổng Văn D,** sinh năm 1985. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Không xác định.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TB, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Khổng Ngọc D1 (đã chết) và con bà Đặng Thị D, sinh năm 1963; bị cáo có Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (hiện nay không rõ làm gì, ở đâu?); Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 124 ngày 26/10/2005, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong.

+ Bản án số 83 ngày 22/6/2010, TAND quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1/Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 10 (NT), xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3/ Anh Trần Văn Th, sinh năm 1978(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn VT, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4/ Anh Dương Văn V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người chứng kiến:***

1/ Anh Trần Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 ngày 18/12/2012, tại phòng trọ số 1, nhà trọ Y thuộc khu 1, thị trấn K, công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn K tiến hành bắt quả tang bị cáo Khổng Văn D, sinh năm 1985 trú tại thôn TB, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cùng các đối tượng: Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn M và Trần Văn Th có biểu hiện mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 17 gói nhỏ được đóng bằng túi nilon dán kín bên trong đựng chất kết tinh màu trắng (thu trong hộp sắt hình chữ nhật trong phòng số 01). Cơ quan công an tiến hành niêm phong 17 gói nhỏ trên trong phong bì thư ký hiệu "Đây là 17 gói ma túy đá của tôi" có chữ ký của Khổng Văn D và đóng dấu của Công an thị trấn K.

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (20x5)cm.

- 01 kéo con, chuôi kéo màu đen để trong hộp sắt cạnh 17 gói nhỏ.

- 01 coóng bằng thủy tinh; 01 dụng cụ để hút được chế tạo từ chai nhựa có ống và vòi hút; 01 bật lửa màu xanh (thu trên mặt bàn để giữa giường trong phòng số 01).

- 01 bàn nhỏ mặt màu nâu.

- 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu trắng loại máy 1208 cũ đã qua sử dụng, có Imei: 351672052892867 (điện thoại của D).

- Số tiền 100.000đ (D tự giao nộp).

- 01 ví da màu nâu bên trong có 6.000.000đ và 01 giấy phép lái xe cùng một giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar (Nguyễn Văn L tự giao nộp).

- 140.000đ (Trần Văn Th tự giao nộp).

Công an thị trấn K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong vật chứng nghi là ma túy để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1035 ngày 20/12/2012, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 17 túi nilon màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư có ký hiệu "Đây là 17 gói ma túy đá của tôi" gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,108 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Khổng Văn D khai nhận: Ngày 17/12/2012, Khổng Văn D đi xe khách lên thành phố Lạng sơn mua 17 gói ma túy đá của người phụ nữ tên Oanh "cô đơn" mục đích để sử dụng. Vào khoảng 08 giờ ngày 18/12/2012, khi D đang ở quán cắt tóc nhà chị gái (Khổng Thị AD) thuộc khu 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L gọi đến hỏi D "có ma túy đá không chuẩn bị một ít để đến chơi". D đồng ý và hẹn L đến quán nhà chị AD ăn cơm. Một lúc sau, L đến quán nhà chị AD gặp và ngồi uống nước với D ở đó. Lúc này, Nguyễn Văn M gọi điện cho D hỏi "có đồ không chuẩn bị một ít để lên chơi sau đó anh em đi hát", D hiểu ý M muốn sử dụng ma túy đá cùng nên đồng ý và hẹn đến quán nhà chị AD. Sau đó, M cùng Th đến gặp D. D bảo M và Th xuống thuê phòng 01 nhà trọ Y do Dương Văn V, sinh năm 1984 làm chủ ở gần đó đợi. D mang một hộp kim loại bên trong đựng ma túy đá và các dụng cụ sử dụng cùng L đi xuống phòng 01 gặp M và Th để cùng nhau sử dụng chung cho vui. Khi vào phòng, D và các đối tượng trên chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan công an, lợi dụng sơ hở của cán bộ, D đã bỏ trốn. Sau đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với D. Hết thời hạn điều tra chưa bắt được D nên cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can.

Ngày 28/5/2020, D đầu thú tại cơ quan công an. Ngày 31/5/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Khổng Văn D.

Quá trình điều tra bị cáo Khổng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 5/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Khổng Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Do đua đòi ham chơi mà phạm tội. Nay bị cáo rất lấy làm hối hận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ những liên quan trong vụ án, nay đều không có đề nghị hay yêu cầu gì.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý''.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 28/5/2020, đề nghị miễn phạt bổ sung bị cáo;

* Về vật chứng: Đại diện VKSND huyện đề nghị gồm:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì được dán kín niêm phong bên trong có chứa chất ma túy Methamphetamine, mặt trước phong bì thư có 02 dấu niêm phong của Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ "Đây là 17 gói ma túy đá của tôi" do Khổng văn D ký tên, mặt sau có 04 dấu niêm phong của Công an thị trấn K, có chữ ký của Khổng văn D và những người liên quan.

- Tịch thu tiêu huỷ các dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo.

- Tịch thu số tiền 240.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại Nokia 1208, vỏ máy màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo D để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Trước cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của

những người tham gia tố tụng khác, nó phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2012, cũng như các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Hồi 11 giờ 30 ngày 18/12/2012, tại phòng trọ số 1, nhà trọ Y thuộc khu 1, thị trấn K, công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Khổng Văn D, sinh năm 1985 trú tại thôn TB, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 1,108 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn K, huyện L bắt quả tang.

HĐXX thấy rằng: Vụ án này, quá trình khởi tố, điều tra Cơ quan điều tra áp dụng Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005) để khởi tố, điều tra đối với Khổng Văn D do hành vi phạm tội của bị cáo D thực hiện vào ngày 18/12/2012 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có và chưa có hiệu lực thi hành). So sánh khung hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 với khung hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội " Về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 …" và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, HĐXX thấy việc VKSND huyện Lạng Giang áp dụng Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để truy tố đối với Khổng Văn D là có căn cứ, đúng với pháp luật. Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Khổng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh 1 số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân thấy:

+ Bản án số 124 ngày 26/10/2005, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong.

+ Bản án số 83 ngày 22/6/2010, TAND quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo sau khi bị truy nã đã đến đầu thú. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. HĐXX thấy cần phạt bị cáo với mức án khởi điểm mà đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329-BLTTHS.

[6] Bị cáo chưa đăng ký lại hộ khẩu thường trú và nơi cư trú (ở nguyên quán), chưa có tài sản riêng, chưa có việc làm và thu nhập, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho D, do D không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang chưa xác định được, do vậy cần tách ra khỏi vụ án khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L, Trần Văn Th, Nguyễn Văn M có hành vi tụ tập tại phòng số 01 nhà trọ Y để sử dụng trái phép chất ma túy; Dương Văn V là chủ nhà trọ thiếu trách nhiệm để các đối tượng sử dụng ma túy, lẽ ra cần xử lý hành chính. Song, do sơ xuất của điều tra viên thụ lý vụ án trước đây chưa tham mưu cho cấp có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt, nay thời hiệu xử phạt hành chính đã hết nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, CQĐT và VKSND huyện cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 ví da màu nâu bên trong có 6.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, một giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar không liên quan đến vụ án. Ngày 01/02/2013, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Văn L, nên không đặt ra giải quyết.

Những vật chứng chuyển theo hồ sơ HĐXX thấy:

- 01 (một) phong bì thư được dán kín niêm phong, mặt trước phong bì thư có 02 dấu niêm phong của Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ "Đây là 17 gói ma túy đá của tôi"; các dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Đây là chất ma túy Methamphetamine Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các công cụ phương tiện để bị cáo và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo và 140.000 đồng thu giữ của Trần Văn Th không liên quan đến việc phạm tội, lẽ ra cần trả lại chủ sở hữu, nhưng bị cáo và người liên quan không đề nghị được trả lại, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1208 máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo D là công cụ, phương tiện liên lạc gọi cho nhau để đến sử dụng ma túy trái phép, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến phát biểu đề nghị về đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKDND huyện là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khổng Văn D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý''.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; các Điều 292, 293, 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn D **18** (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/5/2020. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì được dán kín niêm phong bên trong có chứa chất ma túy Methamphetamine, mặt trước phong bì thư có 02 dấu niêm phong của Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ "Đây là 17 gói ma túy đá của tôi" do Khổng Văn D ký tên, mặt sau có 04 dấu niêm phong của Công an thị trấn K, có chữ ký của Khổng văn D và những người liên quan.

- Tịch thu tiêu huỷ các dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (20x5)cm, 01 kéo con (chuôi kéo màu đen), 01 hộp sắt màu xám hình chữ nhật, 01 coóng bằng thủy tinh, 01 dụng cụ để hút được chế tạo từ chai nhựa có ống và vòi hút bằng nhựa, 01 bật lửa màu xanh và 01 bàn nhỏ mặt màu nâu.

- Tịch thu số tiền 240.000 đồng (trong đó 100.000 đồng thu giữ của bị cáo và 140.000 đồng thu giữ của Trần Văn Th) sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại Nokia 1208, vỏ máy màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo D để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng trong vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng số 126 ngày 18/8/2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 - BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khổng Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm iết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thân Hồng Giang